

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2023.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều.

Bà Nguyễn Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Thôn T, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ cư trú: Thôn 8, xã B, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1993; ĐKKHKT: Thôn T, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại tổ 8, phân trại 2, Trại giam Suối 2, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Trần Minh T kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T tại thôn T,

xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Chị và anh T sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T ít quan tâm đến vợ, con. Chị đã động viên, khuyên bảo anh T để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Năm 2016 vợ chồng cãi nhau, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội sinh sống. Trong thời gian chị về Ba Vì sinh sống thì anh T bị cơ quan công an bắt, Tòa án xét xử về tội liên quan đến ma túy. Hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn nên chị xin được ly hôn anh T.

Bị đơn anh Trần Minh T trình bày: Anh xác định tình cảm giữa anh và chị Nguyễn Thị Thanh H không còn. Chị H xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh T có 01 con chung là Trần Nhật L, sinh ngày 15/12/2014. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Trần Nhật L. Anh Trần Minh T trình bày hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tại trại giam nên anh để con chung cho chị H nuôi dưỡng. Khi nào ra trại thì anh sẽ làm đơn thay đổi nuôi con. Do anh T đang chấp hành hình phạt tù nên chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh T đều trình bày vợ chồng không có tài sản, không có công sức, không có công nợ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày do tình cảm vợ chồng với anh Trần Minh T không còn nên chị H xin được ly hôn anh T. Ngoài ra, chị H giữ nguyên yêu cầu, đề nghị về vấn đề con chung, tài sản, công sức, công nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào phòng nghị án và nêu quan điểm về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện xin được ly hôn anh Trần Minh T, cả hai bên đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh T đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh T. Giao chị H nuôi con chung là Trần Nhật L, sinh ngày 15/12/2014. Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu. Chị H và anh T không có tài sản chung, không có công sức, không có công nợ nên không phải giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Minh T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo qui định của pháp luật.

Do anh Trần Minh T hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Trần Minh T đã có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh T tự nguyện kết hôn ngày 17/3/2014, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị H, anh T chung sống cùng gia đình. Tình cảm vợ chồng trong cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh T vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án phạt tù. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T. Phía anh T thừa nhận giữa anh và chị H không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy, cả chị H và anh T đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh T là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh T có 01 con chung là cháu Trần Nhật Long, sinh ngày 15/12/2014. Xét thấy, khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung, còn anh T hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên không có điều kiện để nuôi con, vì vậy anh T đồng ý giao con chung cho chị H nuôi. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Nhật L trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T, giao con chung là cháu Trần Nhật L sinh ngày 15/12/2014 cho chị H nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh T đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Trần Minh T, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh T có 01 con chung là cháu Trần Nhật L, sinh ngày 15/12/2014. Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H nuôi cháu Trần Nhật L cho đến khi cháu Trần Nhật L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Minh T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh T đều xác định không có nên không phải xem xét.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003023 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA